

Bản án số: 115/2019/HS-PT

Ngày: 26 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trần Khánh Hồng

Bà Nguyễn Thị Lan Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 99/2019/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Nông Kiên Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số 278/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Nông Kiên Q, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15 tháng 11 năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm ĐV, xã CC, huyện TL, tỉnh CB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn Đ, sinh năm 1969, và bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1967; Có vợ là Hoàng Như Q1, sinh năm 2000; có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo (do bị cáo thuộc đối tượng hưởng trợ giúp pháp lý): Ông Nguyễn Mạnh A - Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn, Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 22/01/2019, Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố TN phối hợp với Công an phường TT, thành phố TN kiểm tra lưu trú tại phòng trọ của Vi Văn B (sinh năm 1993, Nơi ĐKNKTT tại xóm G, xã YL, huyện ĐT, tỉnh TN) tại tổ 03, phường TT, thành phố TN. Tại đây, Vi Văn B tự

nguyên giao nộp 40 vật có dạng hình bóng đèn có giấy bọc màu xám và dán giấy màu vàng, có gắn một đoạn dây dẫn màu xanh có chiều dài khoảng 20cm, có tổng khối lượng cả bì đựng là 1,8kg (niêm phong ký hiệu A1). B khai nhận đó là pháo cù, được bạn là Nông Kiên Q gửi từ CB về ngày 17/01/2019 nhờ bán hộ.

Ngày 24/01/2019, tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Kiên Q tại xóm ĐV, xã CC, huyện TL, tỉnh CB. Kết quả thu được như sau:

- Một hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (50x40x20)cm, ghi chữ SUNHOUSE bên trong có 399 quả (vật) có dạng hình cù (bóng đèn sợi đốt) nghi là pháo; đặc điểm mỗi vật nghi là pháo giống nhau, giấy bọc màu xám, có dây cháy chậm màu xanh. Tiến hành cân có khối lượng 15,8kg, (niêm phong ký hiệu A2)

- Một hộp giấy có ghi chữ “C2” có kích thước khoảng 40x30x15cm, bên trong đựng 02 vật dạng hình hộp có kích thước khoảng (15 x15x15)cm, các hộp và vật nghi là pháo giống nhau, mỗi hộp gồm 36 ống dạng hình trụ bên ngoài bọc giấy màu đỏ, ghi chữ nước ngoài, có khối lượng 03,2kg, (niêm phong ký hiệu A3)

- Một hộp giấy có kích thước khoảng (30x30x30)cm, bên trong đựng 08 hộp có đặc điểm tương tự nhau, dạng hình hộp có kích thước khoảng (15x15x15)cm, trong mỗi hộp gồm 36 ống hình trụ tròn, bọc giấy màu đỏ, ghi chữ nước ngoài, nghi là pháo, có khối lượng 12kg, (niêm phong ký hiệu A4).

Ngày 25/01/2019, cân toàn bộ số vật chứng thu giữ của Vi Văn B và Nông Kiên Q:

- Thùng ký hiệu A1 có 40 vật có khối lượng 1,5kg, niêm phong ký hiệu B1.
- Thùng ký hiệu A2 có 399 vật có khối lượng 15,2kg, niêm phong ký hiệu B2.
- Thùng ký hiệu A3 có 02 vật có khối lượng 2,9kg và thùng ký hiệu A4 có 08 vật có khối lượng 11,2kg, niêm phong ký hiệu B3.

Tại bản Kết luận giám định số 361/KL-PC09 ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- 40 (bốn mươi) vật hình dạng bóng đèn tròn có đặc điểm bề ngoài giống nhau, phần hình trụ dài 03cm, đường kính 2,5cm, được bọc giấy màu vàng, có in chữ nước ngoài và nối với sợi dây màu xanh, phần hình cầu có đường kính 4,1cm được bọc giấy màu nâu, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu B1 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu B1 là 1,5kg.

- 399 (ba trăm chín chín) vật hình dạng bóng đèn tròn có đặc điểm bề ngoài giống nhau, phần hình trụ dài 03cm, đường kính 2,5cm, được bọc giấy màu vàng, có in chữ nước ngoài và nối với sợi dây màu xanh, phần hình cầu có đường kính 4,1cm được bọc giấy màu nâu, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu B2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc

pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu B2 là 15,2kg.

- 10 (mười) vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm bề ngoài giống nhau, bên ngoài bọc giấy màu đỏ, in chữ nước ngoài, kích thước (14,5cm x14,5)cm x14,5cm, bên trong mỗi vật có 36 ống hình trụ tròn dài 15cm, đường kính 2,4cm, được niêm phong theo quy định của pháp luật, ký hiệu B3 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu B3 là 14,1kg.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Kiên Q khai nhận: Ngày 17/01/2019 có một người liên lạc với Q qua mạng xã hội hỏi mua pháo. Vì ở xa nên Q có gửi xe khách xuống Thái Nguyên và nhờ Vi Văn B là bạn bán 60 quả pháo cù cho người đã liên hệ trên với giá 1.500.000đ (25.000đ/quả). Toàn bộ số pháo nhờ B bán và số pháo bị thu giữ là của Q, do Q mua của một người không quen biết ở biên giới Việt – Trung với giá 8.000đ/quả pháo cù, 100.000đ/ dàn pháo 36 quả. Số pháo Q mua về cất giấu tại khu vực bếp của nhà, chỉ mình Q biết chỗ giấu.

Lời khai nhận của Nông Kiên Q phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản án sơ thẩm số 278/2019/HSST ngày 19/6/2019, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên xử: Tuyên bố bị cáo Nông Kiên Q phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Kiên Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/6/2019, bị cáo Nông Kiên Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 24 tháng tù là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Kiên Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với kết luận của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Về thủ tục tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tôi hoàn toàn nhất trí, không có ý kiến gì. Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và điều kiện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của bị cáo để xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất và theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình, và con còn nhỏ.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị Hội đồng xét xử

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nông Kiên Q gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Kiên Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 22/01/2019, tại tổ 3, phường TT, thành phố TN, Vi Văn B có hành vi cất giấu 40 quả pháo nổ có khối lượng 1,5kg với mục đích bán hộ cho Nông Kiên Q thì bị phát hiện, thu giữ. Ngày 24/01/2019, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Kiên Q, phát hiện Nông Kiên Q có hành vi cất giấu 399 quả pháo nổ có khối lượng 15,2kg và 10 hộp pháo nổ có khối lượng 14,1kg tại nhà với mục đích bán kiếm lời thì bị phát hiện và thu giữ. Tổng khối lượng pháo thu giữ 30,8kg.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội nhưng do hám lợi bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Khi Q định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, vai trò, hành vi phạm tội, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo 24 tháng tù là thỏa đáng, không nặng, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Luật sư cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5]. Về án phí do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nông Kiên Q, giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 278/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Kiên Q phạm tội “Buôn bán hàng cấm”;

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nông Kiên Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Kiên Q phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 278/2019/HSST ngày 19/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- TAND TPTN;
- VKSND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Công an TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn